

Số: 64/KH-THĐPL

P. Trần Phú, ngày 18 tháng 03 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức lựa chọn SGK sử dụng từ năm học 2025-2026 (đợt 2)

Căn cứ Công văn số 6130/UBND-GD ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 về việc phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/03/2025 về việc phê duyệt sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 70/PGD&ĐT ngày 06/03/2025 về việc dạy và học Ngoại ngữ 1 Tiếng Trung Quốc Chương trình GDPT 2018, Trường TH Đào Phúc Lộc xây dựng kế hoạch Tổ chức lựa chọn SGK sử dụng từ năm học 2025-2026 (đợt 2), cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả sử dụng sách giáo khoa và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Đánh giá việc lựa chọn các đầu sách phù hợp với đặc điểm kinh tế- xã hội của địa phương và phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học của nhà trường.

Trên cơ sở khung chương trình các môn học đã được ban hành tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT để nhận xét về tính phù hợp của mỗi đầu sách SGK theo từng môn học về: quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học.

Thực hiện lựa chọn sách giáo khoa sử dụng từ năm học 2025-2026: Nghiên cứu các sách giáo khoa được Bộ giáo dục phê duyệt bổ sung.

#### II. NỘI DUNG

1. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa môn Tiếng Trung sử dụng từ năm học 2025-2026 (Theo quyết định 4119/QĐ-BGDĐT ngày 1/11/2023 về việc phê duyệt sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các Quyết định của Bộ GDĐT về việc phê duyệt danh mục SGK các lớp 1, 2, 3, 4, 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông); môn Toán 1, Toán 2 theo Quyết định số 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/03/2025 về phê duyệt danh mục sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Báo cáo, tổng hợp việc điều chỉnh, bổ sung bộ sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, đề xuất điều chỉnh bộ sách giáo khoa mới năm học 2025-2026 nếu có.

### **III. THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

#### **1. Thành phần**

- Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng, Tổ Phó chuyên môn; giáo viên dạy khối 1, 2, 3, 4, 5.

- Đại diện Ban đại diện CMHS.

**2. Thời gian:** Thực hiện từ ngày 18/03/2025 đến 23/3/2025, cụ thể:

**(1) Từ ngày 18/3-22/03/2025:** Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa môn Tiếng Trung sử dụng từ năm học 2025-2026 (Theo Quyết định số 4119/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/11/2023); Môn Toán 1, Toán 2 theo Quyết định số 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2025 về việc phê duyệt bộ sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

**(2) Ngày 23/03/2025:** Báo cáo kết quả triển khai, sử dụng SGK cấp tiểu học năm học 2024-2025 và kết quả thẩm định, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK cấp tiểu học sử dụng từ năm học 2025-2026.

**3. Địa điểm:** Tại các tổ chuyên môn và phòng HĐ trường TH Đào Phúc Lộc.

### **IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN**

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

2. Các tổ chuyên môn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa môn Tiếng Trung sử dụng từ năm học 2025-2026 (Theo Quyết định số 4119/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/11/2023); Môn Toán 1, Toán 2 theo Quyết định số 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2025 về việc phê duyệt bộ sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông và thực hiện các bước lựa chọn sách giáo khoa theo quy định hiện hành.

3. Tổ hợp ý kiến báo cáo đề xuất bộ sách giáo khoa sử dụng từ năm học 2025-2026.

4. Trên cơ sở báo cáo của Tổ chuyên môn, nhà trường báo cáo và đề xuất bộ sách giáo khoa môn Tiếng Trung sử dụng từ năm học 2025-2026.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với Ban giám hiệu**

- Xây dựng kế hoạch Tổ chức lựa chọn SGK sử dụng từ năm học 2025-2026 (đợt 2).

- Cung cấp thông tin về việc lựa chọn sách theo thẩm quyền. Thực hiện chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các Tổ và tham mưu, đề xuất Hiệu trưởng các nghiệp vụ liên quan để công tác lựa chọn Sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 đảm bảo đúng quy trình.

**2. Tổ chuyên môn:** Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các thành viên trong Tổ nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các đầu sách giáo khoa lớp 1, 2, 3 (môn Tiếng Trung Quốc, Môn Toán 1, Toán 2) trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn sách đã quy định.

### **3. Giáo viên**

- Chủ động tham khảo, nắm bắt ý kiến của học sinh, cha, mẹ, người đỡ đầu người học, các nguồn thông tin hợp lệ khác về điều chỉnh, lựa chọn sách giáo khoa đồng thời tích cực tham vấn với Tổ Chuyên môn, Hiệu trưởng các nội dung liên qua đến chọn sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn sách giáo khoa môn Tiếng Trung, môn Toán 1, Toán 2 bổ sung các quyết định của Bộ GDĐT và đề xuất điều chỉnh bổ sung năm học 2025-2025 theo các công văn chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường.

Trên đây là xây dựng kế hoạch Tổ chức lựa chọn SGK sử dụng từ năm học 2025-2026 (đợt 2) của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc, đề nghị các Tổ chuyên môn, giáo viên triển khai thực hiện có hiệu quả. Nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo với Ban giám hiệu để giải quyết./.

#### **Nơi nhận :**

- PGD&ĐT TP Móng Cái (báo cáo);
- Tổ CM, giáo viên (thực hiện);
- Lưu: CM, VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Cao Thị Hoa**

Số: 65/QĐ-THĐPL

P. Trần Phú, ngày 18 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa**  
**Từ năm học 2025-2026 (đợt 2)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO PHÚC LỘC**

*Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều 11 Điều lệ trường Tiểu học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (Thông tư 32);*

*Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư 27);*

*Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 về việc Phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/03/2025 về việc phê duyệt sách giáo khoa tiểu học sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ hướng dẫn số 107/PGD&ĐT ngày 15/03/2024 của phòng GD&ĐT thành phố Móng Cái về hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục Tiểu học theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ công văn số 70/PGD&ĐT ngày 06/03/2025 về việc dạy và học Ngoại ngữ 1 Tiếng Trung Quốc Chương trình GDPT 2018;*

*Xét đề nghị của chuyên môn nhà trường;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 (đợt 2), gồm các thành viên sau:

- Chủ tịch Hội đồng:** Bà Cao Thị Hoa, Hiệu trưởng.
- Phó Chủ tịch Hội đồng:** Bà Lê Thị Kim Thuy, Phó Hiệu trưởng.
- Thư ký Hội đồng:** Bà Nguyễn Thị Hồng Xiêm, TT chuyên môn tổ 3.
- Ủy viên Hội đồng:** 8 người (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Nhiệm vụ của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nghiên cứu, thảo luận đánh giá bộ Sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, hoàn thiện các yêu cầu lựa chọn sách theo các bước tại công văn hướng dẫn số 107/PGD&ĐT ngày 15/03/2024 của phòng GD&ĐT thành phố Móng Cái về hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục Tiểu học theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình, kết quả lựa chọn, đề nghị phê duyệt bộ sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 theo các quyết định phê duyệt sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Thời gian làm việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định; Hội đồng việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 4.** Các ông (bà) có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Thành viên HĐCSGK;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Cao Thị Hoa**

**DANH SÁCH**

**Ủy viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 (đợt 2)**  
*(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-THĐPL ngày 18 tháng 03 năm 2025 của trường TH Đào Phúc Lộc*

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1.	Bà Lưu Thị Thu Hà, Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
2.	Ông Lý Việt Hùng, Trưởng ban ĐDCMHS	Ủy viên
3.	Bà Nguyễn Thị Trà Mi, Tổ trưởng CM tổ khối 1	Ủy viên
4.	Bà Hoàng Hồng Hà, Tổ phó CM tổ khối 1	Ủy viên
5.	Bà Lê Thị Ngọc dung, Tổ trưởng CM tổ khối 2	Ủy viên
6.	Bà Nguyễn Thị Vui, Tổ phó CM tổ khối 2	Ủy viên
7.	Bà Hoàng Thị Hồng Lưu, Tổ phó CM tổ khối 3	Ủy viên
8.	Bà Nguyễn Thị Đào, giáo viên Tiếng Trung	Ủy viên

*Ấn định danh sách này có 8 người./.*

## **NGUYÊN TẮC, CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG CHỌN SGK**

*(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-THĐPL ngày 18/03/2025 của Trường TH Đào Phúc Lộc)*

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa (SGK) trong cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT); Căn cứ tiêu chí lựa chọn SGK trong CSGDPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh của UBND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 107/PGDĐT ngày 16/03/2024 của Phòng GDĐT thành phố Móng Cái về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục tiểu học theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ QĐ số 65/QĐ-THĐPL ngày 18/03/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc về Thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 (đợt 2);

Chủ tịch Hội đồng lựa chọn SGK ban hành nguyên tắc, chương trình làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng như sau:

### **I. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng**

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

- Cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên tham gia, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư kí Hội đồng.

- Kết quả của mỗi cuộc họp Hội đồng được lập thành biên bản, trong đó bao gồm đầy đủ các ý kiến của các thành viên và được công khai tại Hội đồng. Biên bản phải có chữ kí của Chủ tịch và Thư kí Hội đồng.

### **II. Chương trình làm việc của Hội đồng**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Người phụ trách/ thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
Ngày 18/03/2025	Họp Hội đồng - Công bố Quyết định thành lập Hội đồng; - Quán triệt và triển khai nhiệm vụ của Hội đồng; - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng; - Dự thảo nội dung, chương trình làm việc của Hội đồng; - Các thành viên Hội đồng nhận các văn bản các văn bản, tài liệu liên quan, biểu mẫu.	Lãnh đạo và Thư kí Hội đồng	
Từ 19/3-22/3/2025	- Các tổ chuyên môn tiến hành lựa chọn SGK môn Tiếng Trung, Môn Toán 1, Toán 2.	Các tổ nhóm chuyên môn	
Từ 22/3/2025	- Tiếp nhận hồ sơ lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn liên quan.	Các thành viên Hội đồng theo nhiệm vụ được phân công	

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách/ thực hiện	Ghi chú
Ngày 23/3/2025	- Họp Hội đồng	Chủ tịch HĐ Thư kí Hội đồng	
	- Các thành viên Hội đồng nêu nhận xét, đánh giá việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn; báo cáo kết quả thẩm định biên bản họp tổ chuyên môn, các phiếu nhận xét, đánh giá SGK của giáo viên, danh mục SGK được lựa chọn của các tổ chuyên môn.	Các thành viên Hội đồng	
	- Thảo luận, nhận xét, đánh giá việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn; biên bản họp tổ chuyên môn, các phiếu nhận xét, đánh giá SGK của giáo viên, danh mục SGK được lựa chọn của các tổ chuyên môn. - Tổng hợp kết quả lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn, danh mục SGK được lựa chọn của các tổ chuyên môn.	Hội đồng	
	Thông qua biên bản họp Hội đồng	Thư kí Hội đồng	
	Tổng kết	Chủ tịch HĐ	

## II. Phân công nhiệm vụ các thành viên

### 1. Đồng chí: Cao Thị Hoa - Chủ tịch Hội đồng

- Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch làm việc của Hội đồng;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng được quy định tại khoản 1, Điều 6, Thông tư 27;
- Phân công nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng;
- Điều hành các cuộc họp của Hội đồng, chủ trì thông qua biên bản làm việc sau mỗi phiên họp của Hội đồng; kiến nghị bổ sung, thay đổi thành viên của Hội đồng (nếu cần);
- Xử lý theo thẩm quyền các tình huống phát sinh trong quá trình lựa chọn SGK;
- Chịu trách nhiệm giải trình về việc lựa chọn SGK của CSGD;
- Phụ trách các môn: Tiếng Trung Quốc 3.

### 2. Đồng chí: Lê Thị Kim Thuy - Phó Chủ tịch Hội đồng

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng;
- Phụ trách các môn: Toán 1, Toán 2.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công;

### 3. Đồng chí: Nguyễn Thị Hồng Xiêm - Thư ký

- Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung, xây dựng chương trình làm việc của Hội đồng theo kế hoạch;

- Lập biên bản làm việc của Hội đồng, tổng hợp ý kiến của các thành viên trong cuộc họp Hội đồng;

- Lập hồ sơ của Hội đồng;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

#### **4. Các đồng chí: Lưu Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Trà Mi, Lê Thị Ngọc Dung, Hoàng Hồng Hà, Nguyễn Thị Vui, Hoàng Thị Hồng Lưu - Ủy viên**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt phải có văn bản báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng;

- Thẩm định biên bản các cuộc họp của tổ chuyên môn, các phiếu nhận xét, đánh giá SGK của giáo viên, danh mục SGK do tổ chuyên môn lựa chọn đối với Tổ chuyên môn: 1, 2 (đối với môn Toán 1, Toán 2).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

#### **5. Đồng chí: Nguyễn Thị Đào - Ủy viên**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt phải có văn bản báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng;

- Thẩm định biên bản các cuộc họp của tổ chuyên môn, các phiếu nhận xét, đánh giá SGK của giáo viên, danh mục SGK do tổ chuyên môn lựa chọn đối với Tổ chuyên môn 3: Môn Tiếng Trung Quốc lớp 3.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

#### **6. Ông: Lý Việt Hùng - Ủy viên**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt phải có văn bản báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng;

- Lắng nghe ý kiến của các thành viên trong hội đồng, phát biểu ý kiến điều chỉnh, góp ý (nếu có);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Móng Cái, ngày 18 tháng 03 năm 2025

## BIÊN BẢN

### Họp triển khai kế hoạch chọn sách giáo khoa Sử dụng từ năm 2025-2026 (đợt 2)

**I. Thời gian:** 15h30' ngày 18/3/2025

**II. Địa điểm:** Hội trường tầng 1 - Trường TH Đào Phúc Lộc

**III. Thành phần:**

- 11/11 thành viên (theo 65/QĐ-THĐPL ngày 18/03/2025)

- Chủ trì: Đ/c Cao Thị Hoa - Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng.

- Thư ký: Đ/c Nguyễn Thị Hồng Xiêm - Tổ trưởng CM tổ 3, Thành viên.

**IV. Nội dung cuộc họp:** Triển khai việc lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 (đợt 2) đối với Môn Tiếng Trung Quốc 3; Môn Toán 1, Toán 2.

**1. Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên:**

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư 27);

- Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 về việc Phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quyết định 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/03/2025 về việc phê duyệt sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Hướng dẫn số 107/PGD&ĐT ngày 15/3/2024 của phòng GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục tiểu học theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quyết định số 758/QĐ-UBND 20 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh Ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Công văn số 70/PGD&ĐT ngày 06/03/2025 về việc dạy và học Ngoại ngữ 1 Tiếng Trung Quốc Chương trình GDPT 2018.

**2. Triển khai Kế hoạch số 64/KH-THĐPL ngày 18/3/2025 của trường TH Đào Phúc Lộc về Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa sử dụng từ năm học 2025-2026 (đợt 2).**

**3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng lựa chọn SGK**  
(Theo Quyết định số 65/QĐ-THĐPL ngày 18/03/2025 về việc thành lập Hội đồng chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 (đợt 2)).

**4. Ý kiến của các thành viên: Nhất trí với các nhiệm vụ đã triển khai.**

**5. Kết luận nhiệm vụ thực hiện như sau:**

Từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025, thực hiện nhiệm vụ:

(1). Tổ chuyên môn họp phân công nghiên cứu SGK Chương trình GDPT 2018 theo các quyết định phê duyệt của BGD&ĐT theo từng môn học. (19/03/2025).

(2). Giáo viên tự nghiên cứu, đánh giá các SGK của môn học, hoạt động giáo dục theo môn được phân công, có bản báo cáo kết quả nghiên cứu của từng cá nhân (19/3-22/3/2025).

(3). Tổ chuyên môn tổ chức họp thảo luận, đánh giá các sách giáo khoa, bỏ phiếu kín lựa chọn ít nhất 01 sách giáo khoa cho mỗi môn học. (Tổ chủ động thời gian họp ngày 22/3/2025)

(4). Ngày 23/3/2025, Hội đồng lựa chọn SGK họp.

(5). Ngày 23/03/2025, Hiệu trưởng: Tổng hợp kết quả báo cáo danh mục SGK đã lựa chọn về Phòng GD&ĐT.

Biên bản được thông qua trong Hội đồng và 100% các đ/c tham gia trong cuộc họp nhất trí.

Cuộc họp kết thúc vào 17 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2025.

**TM.HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH HẢI HÒA  
Cao Thị Hoa**

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Thị Hồng Xiêm**

*P. Trần Phú, ngày 23 tháng 03 năm 2025*

## **BIÊN BẢN**

**Họp thảo luận, thẩm định Hồ sơ tổ chuyên môn, tổng hợp và đề xuất  
Bộ sách giáo khoa sử dụng từ năm học 2025-2026 (đợt 2)**

### **I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN**

**1. Thời gian:** Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 23/03/2025

**2. Địa điểm:** Hội trường tầng 1 - Trường TH Đào Phúc Lộc.

**3. Thành phần:** Có mặt: 11/11 người (*Theo Quyết định số 65/QĐ-THĐPL ngày 18/03/2025*)

- Chủ trì: Bà Cao Thị Hoa - Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng.

- Thư ký: Bà Nguyễn Thị Hồng Xiêm - Tổ trưởng tổ chuyên môn Khối 3.

### **II. NỘI DUNG**

#### **1. Thông qua nội dung của cuộc họp, định hướng thảo luận đánh giá**

Bà Cao Thị Hoa, Chủ tịch Hội đồng - Chủ trì:

- Tổ chức Hội đồng thảo luận, đánh giá việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn (*Theo quyết định số 66/QĐ-THĐPL ngày 18/03/2025*).

- Thẩm định biên bản họp của tổ chuyên môn; các phiếu nhận xét, đánh giá SGK của giáo viên theo quy định.

- Tổng hợp kết quả lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn thành biên bản (gồm các nội dung: nhận xét, đánh giá về việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn; danh mục SGK được lựa chọn của các tổ chuyên môn), biên bản có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng .

- Đề xuất với Hiệu trưởng, phòng GD&ĐT thành phố danh mục SGK đã được các tổ chuyên môn lựa chọn đúng theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT.

#### **2. Quán triệt các công văn chỉ đạo của các cấp về việc lựa chọn sách giáo khoa - Chương trình GDPT 2018.**

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư 27);

Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 về việc Phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quyết định 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/03/2025 về việc phê duyệt sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Hướng dẫn số 107/PGD&ĐT ngày 15/3/2024 của phòng GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục tiểu học theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quyết định số 758/QĐ-UBND 20 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh Ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Công văn số 70/PGD&ĐT ngày 06/03/2025 về việc dạy và học Ngoại ngữ 1 Tiếng Trung Quốc Chương trình GDPT 2018.

- Do nhà trường không có GV môn Tiếng Pháp 5, Hàn 5, Tiếng Trung Quốc 5 nên không tổ chức lựa chọn SGK Tiếng Pháp 5, Hàn 5, Tiếng Trung Quốc 5 theo Quyết định 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/03/2025.

## **II. Thảo luận nhận xét, đánh giá về việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn**

### **1. Các tổ chuyên môn trình bày biên bản họp tổ về nội dung lựa chọn SGK và danh mục SGK do tổ lựa chọn:**

- Đồng chí Nguyễn Thị Trà Mi - Tổ trưởng tổ chuyên môn 1 trình bày báo cáo và biên bản chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 của tổ chuyên môn đối với môn Toán 1.

- Đồng chí Lê Thị Ngọc Dung - Tổ trưởng tổ chuyên môn 2 trình bày báo cáo và biên bản chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 của tổ chuyên môn đối với môn Toán 2.

- Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Xiêm - Tổ trưởng tổ chuyên môn 3 trình bày báo cáo và biên bản chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 của tổ chuyên môn đối với môn Tiếng Trung Quốc 3.

### **2. Đánh giá của Hội đồng lựa chọn SGK**

Các đồng chí thành viên được phân công thẩm định hồ sơ của các tổ chuyên môn tiến hành xem xét và đưa ra kết luận, cụ thể: Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc, đúng tinh thần các công văn chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo và nhà trường. Thực hiện đúng theo quy trình hướng dẫn tại bước 2 mục 2.2 của công văn 107/PGD&ĐT ngày 15/03/2024; Thông tư 27:

- Các tổ đã tiến hành xây dựng kế hoạch lựa chọn SGK của tổ, trong kế hoạch đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên. Các thành viên trong các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện nghiên cứu, viết đánh giá, nhận xét về

từng bộ SGK từng môn học/hoạt động giáo dục theo QĐ số 4119/QĐ-BGD&ĐT; 644/QĐ-BGDĐT (thời gian 04 ngày).

- Tổ chuyên môn tổ chức phiên họp để thảo luận, bỏ phiếu lựa chọn 01 sách giáo khoa cho 01 môn học (*Có biên bản cuộc họp, phiếu bầu và biên bản kiểm phiếu*).

- Tổng hợp kết quả, lập danh mục sách giáo khoa do tổ lựa chọn và có đầy đủ chữ ký của các thành viên.

## **II. Tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn.**

**1. Nhận xét, đánh giá sách giáo khoa môn Toán 1** của nhóm tác giả Phan Doãn Thoại (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Phương Anh. NXB Đại học Huế.

### ***a. Tiêu chí phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội:***

- Tranh ảnh minh họa rõ ràng, màu sắc hài hòa.  
- Các hình ảnh tươi vui ngộ nghĩnh phù hợp với tâm lí lứa tuổi của học sinh.

- Các bài học được xây dựng phù hợp với từng đối tượng học sinh lớp 1.

### ***b. Tiêu chí phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại đơn vị:***

- Khối lượng kiến thức khá nhiều: Một số nội dung có thể hơi nặng với học sinh lớp 1, đặc biệt là những em chưa quen với cách học chủ động.  
- Cần sự hỗ trợ từ giáo viên và phụ huynh: Một số bài toán mang tính tư duy cao, đòi hỏi sự hướng dẫn để học sinh hiểu rõ yêu cầu.

**2. Nhận xét, đánh giá sách giáo khoa môn Toán 2 của tác giả: Tập 1:** Phan Doãn Thoại (Tổng Chủ biên) Chu Cẩm Thơ, Nguyễn Thị My (đồng chủ biên), Vũ Thị Ái Nhu. **Tập 2:** Phan Doãn Thoại (Tổng Chủ biên) Chu Cẩm Thơ, Nguyễn Thị My (đồng chủ biên), Vũ Thị Ái Nhu.

### ***a. Tiêu chí phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội:***

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng dễ hiểu, cách thức thể hiện phải phù hợp với văn hóa lịch sử, địa lí của vùng miền; đáp ứng được định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh Quảng Ninh.

- Cấu trúc SGK có tính mở, đảm bảo tính linh hoạt để giáo viên có thể điều chỉnh, bổ sung nội dung và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với thực tế địa phương và đặc thù môn học.

- Chất lượng SGK tốt (giấy in, khổ sách, cỡ chữ, font chữ, kênh hình, tính thẩm mỹ...), có giá trị sử dụng lâu dài; giá thành hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế của cộng đồng dân cư địa phương; có thể triển khai tốt với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại địa phương hiện nay.

### ***b. Tiêu chí phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại đơn vị:***

- Khối lượng kiến thức khá nhiều: Một số nội dung có thể hơi nặng với học sinh lớp 2, đặc biệt là những em chưa quen với cách học chủ động.

- Cần sự hỗ trợ từ giáo viên và phụ huynh: Một số bài toán mang tính tư duy cao, đòi hỏi sự hướng dẫn để học sinh hiểu rõ yêu cầu.

- Một số bài tập còn hơi trừu tượng: Có những bài toán chưa thực sự gắn liền với nhận thức của học sinh lớp 2, cần có thêm hướng dẫn cụ thể hơn.

**3. Nhận xét, đánh giá sách giáo khoa tiếng Trung Quốc 3 của tác giả:**  
Châu Trí Cần (Chủ biên), Quách Huệ Trân-Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam - Nhà xuất bản ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh.

***a. Tiêu chí phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội của địa phương***

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng dễ hiểu, cách thức thể hiện phải phù hợp với văn hóa lịch sử, địa lý của vùng miền; đáp ứng được định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh Quảng Ninh.

- Cấu trúc sách giáo khoa có tính mở, đảm bảo tính linh hoạt để giáo viên có thể điều chỉnh, bổ sung nội dung và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với thực tế địa phương và đặc thù môn học

- Chất lượng in sách giáo khoa tốt (giấy in, khổ sách, cỡ chữ, font chữ, kênh hình, tính thẩm mỹ...), có giá trị sử dụng lâu dài; giá thành hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế của cộng đồng dân cư địa phương; có thể triển khai tốt với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại địa phương hiện nay.

***b. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông:***

**\* Phù hợp với học sinh.**

Sách giáo khoa được trình bày khoa học, hấp dẫn, gây hứng thú với học sinh; kiến thức rõ ràng, nhất quán.

- Cha mẹ có thể tham khảo sách giáo khoa để hỗ trợ cho con học tập ở nhà

- Nội dung của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa phù hợp với đặc trưng môn học và tâm lí lứa tuổi của học sinh; phù hợp với thiết bị dạy học và học liệu điện tử bổ sung.

- Nhiệm vụ học tập của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa rõ ràng, giúp học sinh biết cách định hướng để đạt được mục tiêu hướng đến việc phát triển năng lực, phẩm chất và các kỹ năng sống cần đạt cho học sinh.

- Nhiệm vụ học tập của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa đa dạng, chú trọng rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, độc lập.

***\*Thuận tiện, hiệu quả, phù hợp với việc dạy của giáo viên***

- Sách giáo khoa phù hợp với điều kiện tổ chức giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông như đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện thiết bị dạy học hiện đại,... để đảm bảo mục tiêu giáo dục.

- Nội dung của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa có quan hệ liên môn lô gic, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đáp ứng tích cực và có tính mở trong đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh; giúp cán bộ quản lý và giáo viên thuận tiện kiểm soát được tiến trình dạy học và điều chỉnh kế hoạch dạy học khi cần.

- Thuận tiện cho nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy.

**4. Nhận xét, đánh giá sách giáo khoa môn tiếng Trung Quốc 3 của tác giả:** Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên), Trần Thị Kim Loan, Vương Quế Thu, Nguyễn Thị Thanh Thuý - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

***a. Tiêu chí phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội:***

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ tiếng trong sáng dễ hiểu, cách thức thể hiện phải phù hợp với văn hóa lịch sử, địa lý của vùng miền; đáp ứng được định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh Quảng Ninh.

- Cấu trúc sách giáo khoa có tính mở, đảm bảo tính linh hoạt để giáo viên có thể điều chỉnh, bổ sung nội dung và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với thực tế địa phương và đặc thù môn học.

- Chất lượng in sách giáo khoa tốt (giấy in, khổ sách, cỡ chữ, font chữ, kênh hình, tính thẩm mỹ...), có giá trị sử dụng lâu dài; giá thành hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế của cộng đồng dân cư địa phương; có thể triển khai tốt với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại địa phương hiện nay.

***b. Tiêu chí phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại đơn vị:***

***\* Phù hợp với việc học của học sinh...***

- Sách giáo khoa được trình bày khoa học, hấp dẫn, gây hứng thú với học sinh; kiến thức rõ ràng, nhất quán.

- Cha mẹ có thể tham khảo sách giáo khoa để hỗ trợ cho con học tập ở nhà.

- Nội dung của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa phù hợp với đặc trưng môn học và tâm lí lứa tuổi của học sinh; phù hợp với thiết bị dạy học và học liệu điện tử bổ sung.

- Nhiệm vụ học tập của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa rõ ràng, giúp học sinh biết cách định hướng để đạt được mục tiêu hướng đến việc phát triển năng lực, phẩm chất và các kỹ năng sống cần đạt cho học sinh.

- Nhiệm vụ học tập của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa đa dạng, chú trọng rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, độc lập.

**\* Thuận tiện, hiệu quả, phù hợp với việc dạy của giáo viên**

- Sách giáo khoa phù hợp với điều kiện tổ chức giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông như đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện thiết bị dạy học hiện đại,... để đảm bảo mục tiêu giáo dục.

- Nội dung của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa có quan hệ liên môn lô gic, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đáp ứng tích cực và có tính mở trong đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh; giúp cán bộ quản lý và giáo viên thuận tiện kiểm soát được tiến trình dạy học và điều chỉnh kế hoạch dạy học khi cần.

- Thuận tiện cho nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy.

**III. Tổng hợp danh mục SGK đề xuất với Hiệu trưởng, Phòng GD&ĐT do các tổ chuyên môn lựa chọn.**

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Trung Quốc 3		Tác giả: Nguyễn Hoàng Anh (Tổng chủ biên); Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam

Biên bản được thông qua trong Hội đồng và 100% các đ/c tham gia trong cuộc họp nhất trí.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

**TM.HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**










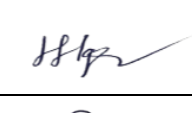



**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH ĐÀO PHÚC LỘC  
Cao Thị Hoa**

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Thị Hồng Xiêm**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHỌN SÁCH GIÁO KHOA TỪ NĂM HỌC 2025-2026 (Đợt 2)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1.	Bà Cao Thị Hoa	Chủ tịch HĐ	
2.	Bà Lê Thị Kim Thuy	Phó CTHĐ	
3.	Bà Lưu Thị Thu Hà	Phó CTHĐ	
4.	Bà Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Thư ký	
5.	Ông Lý Việt Hùng, Trưởng ban ĐDCMHS	Ủy viên	
6.	Bà Nguyễn Thị Trà Mi, Tổ trưởng CM tổ khối 1	Ủy viên	
7.	Bà Hoàng Hồng Hà, Tổ phó CM tổ khối 1	Ủy viên	
8.	Bà Lê Thị Ngọc Dung, Tổ trưởng CM tổ khối 2	Ủy viên	
9.	Bà Nguyễn Thị Vui, Tổ phó CM tổ khối 2	Ủy viên	
10.	Bà Hoàng Thị Hồng Lưu, Tổ phó CM tổ khối 3	Ủy viên	
11.	Bà Nguyễn Thị Đào	Ủy viên	

*(Danh sách này có 11 người)*

Số: 67/BC-THĐPL

Móng Cái, ngày 25 tháng 03 năm 2025

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả đánh giá việc triển khai, sử dụng sách giáo khoa năm học 2024-2025 và Lựa chọn SGK sử dụng từ năm học 2025-2026**

Kính gửi: Phòng GD&ĐT thành phố Móng Cái.

Thực hiện Công văn số 18/PGD&ĐT ngày 13/01/2025 về việc báo cáo việc sử dụng SGK năm học 2024-2025 và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 cấp tiểu học; Công văn số 70/PGD&ĐT ngày 06/03/2025 về việc dạy và học Ngoại ngữ 1 tiếng Trung Quốc Chương trình GDPT 2018, trường TH Đào Phúc Lộc báo cáo kết quả triển khai, cụ thể như sau:

#### **I. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện:**

- Ngay từ cuối năm học 2023-2024, nhà trường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch về triển khai đề xuất, lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 cho năm học 2024-2025.

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp, triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong Cơ sở Giáo dục phổ thông.

- Thành lập Tổ tham gia lấy ý kiến về các bộ sách giáo khoa sử dụng cho lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2024-2025. Tổ chức họp với thành phần gồm Ban Giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, toàn thể giáo viên khối lớp 1, 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2024-2025 (danh sách dự kiến) và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, đại diện phụ huynh lớp 1, 2, 3, 4, lớp 5 để thảo luận, đánh giá, đề xuất ý kiến lựa chọn các bộ sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Tổ chức lấy ý kiến chọn học Ngoại ngữ 1 là tiếng Trung Quốc theo Chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 2 (Hướng dẫn cha mẹ học sinh bình chọn qua Zalo nhóm lớp).

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, đề xuất ý kiến lựa chọn sách giáo khoa cho mỗi môn học.

- Căn cứ vào đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, căn cứ vào điều kiện tổ chức dạy và học của nhà trường, lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học, tổng hợp, báo cáo ý kiến đề xuất về Phòng Giáo dục Đào tạo

thành phố.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương để thực hiện tốt việc vận động học sinh ra lớp (với lớp 1) đúng thời gian và đúng trình tự.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Giáo dục. Kế hoạch dạy học cụ thể, đảm bảo nội dung và thời gian quy định. Việc phân công chuyên môn đầu năm được tổ chức công khai, minh bạch phù hợp với năng lực của từng giáo viên.

- Rà soát, bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5; phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của giáo viên.

- Tham gia tất cả các lớp bồi dưỡng về SGK, Chương trình GDPT 2018 do phòng, sở GD tổ chức.

- Chỉ đạo GVCN kiểm tra, rà soát, giới thiệu danh mục sách giáo khoa cho cha mẹ học sinh biết để kịp thời trang bị cho con em mình trước khi vào năm học mới.

- Tổ chức lấy ý kiến 100% CBQL, GV, học sinh và đại diện cha mẹ học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 về hiệu quả, mức độ phù hợp của Bộ sách giáo khoa sử dụng cho lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2024-2025 trên google biểu mẫu (trực tuyến). Tại các đường link:

- Đối với lớp 1: <https://forms.gle/C5gx8RzYZbCs2FCfA>

- Đối với lớp 2: <https://forms.gle/f72vt6w17AVRPKyr7>

- Đối với lớp 3: <https://forms.gle/3eaCj8xatWTEzFCN8>

- Đối với lớp 4: <https://forms.gle/AyJFZNjN8jPZHxXWA>

- Đối với lớp 5: <https://forms.gle/sjnmVbV3omoUQz9>

Đa số ý kiến cho rằng bộ sách giáo khoa đang sử dụng rất phù hợp, hoặc phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của phường Trần Phú, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học của nhà trường, đảm bảo mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học phát huy được năng lực, phẩm chất học sinh.

Kết quả lấy ý kiến (Có bảng kết quả minh họa):

STT	Đối tượng lấy ý kiến	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Số lượng % đồng ý từ tương đối phù hợp trở lên
1	CBQL	3	3	3	3	3	100%
2	Giáo viên	37	37	37	37	37	100%
3	Học sinh	196	193	185	227	194	100%
4	Cha mẹ học sinh	186	182	175	217	183	94,6%

*Riêng môn Tiếng Anh lớp 5 đa số đánh giá chưa phù hợp với chương trình SGK môn Tiếng Anh lớp 3, 4, đề nghị điều chỉnh sang bộ sách Global Success của nhà xuất bản Giáo dục để thống nhất chương trình.*

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, đề xuất ý kiến lựa chọn sách giáo khoa cho mỗi môn học.

Cuối năm học trước, nhà trường đã căn cứ vào đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, căn cứ vào điều kiện tổ chức dạy và tổ chức đánh giá và đề xuất 01 bộ sách giáo khoa theo các môn để tổ chức dạy học trong năm học 2025-2026, báo cáo ý kiến đề xuất về Phòng Giáo dục Đào tạo thành phố.

Về cơ sở vật chất trường, lớp: Nhà trường có đủ 27 phòng học cho 27 lớp học, đảm bảo tỉ lệ 1: 1, phòng học khang trang, sạch đẹp và thoáng mát, mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ máy chiếu cho các phòng để giáo viên dạy sử dụng sách điện tử và ứng dụng các chương trình CNTT khác phục vụ cho việc giảng dạy.

Về thiết bị dạy học: nhà trường được trang bị Bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 từ năm học 2020-2021, hiện tại đang sử dụng tương đối hiệu quả. Do chưa có thiết bị tối thiểu lớp 2, 3, 4, 5 nên nhà trường khuyến khích giáo viên tăng cường việc ứng dụng CNTT trong dạy học, học liệu số trên nền tảng Internet, LMS, tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ giảng dạy đạt hiệu quả hơn. Động viên, khuyến khích phụ huynh học sinh chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, phối hợp chặt chẽ với thầy cô giáo trong hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác trang bị sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo đầy đủ cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, đảm bảo mỗi thầy cô và học sinh có đủ 01 bộ sách.

## **II. Đánh giá việc triển khai, sử dụng SGK các lớp 1, 2, 3, 4, 5 tính đến năm học 2024-2025:**

### **1. Thực trạng**

Việc lựa chọn SGK năm học 2024-2025 được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng lựa chọn SGK của nhà trường tổ chức lựa chọn danh mục SGK theo quyết định phê duyệt danh mục SGK của UBND tỉnh Quảng Ninh vào sử dụng giảng dạy trong các môn học tại đơn vị. Trước khi vào năm học mới, nhà trường đã công bố đầy đủ danh mục SGK được lựa chọn để phụ huynh chủ động trang bị cho học sinh bằng nhiều hình thức như: Website và fanpage của trường; bảng thông báo; hoạt động tư vấn học sinh lớp đầu cấp; qua giáo viên chủ nhiệm... để bảo đảm mỗi phụ huynh học sinh đều nắm được danh mục SGK của con em mình đảm bảo 100% học sinh nhà trường có SGK trong năm học mới.

100% giáo viên tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng lớp trực tuyến về các bản SGK lớp 5 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt sử dụng trong nhà trường từ năm học 2024-2025. Nhà trường chủ động liên hệ, phối hợp với các

NXB có danh mục sách mà nhà trường lựa chọn để hỗ trợ cung ứng SGK cho học sinh đầy đủ, kịp thời.

## 2. Kết quả triển khai thực hiện

- Công tác tập huấn: Nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn của sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo: Đã tổ chức tập huấn cho toàn thể giáo viên dạy khối 1,2,3, 4, 5 về sách giáo khoa cũng như Chương trình GDPT mới 2018.

- Công tác kiểm tra: Nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác dạy và học theo Chương trình GDPT mới 2018 đối với các khối lớp. Số cuộc kiểm tra: 10 cuộc, tiến hành kiểm tra lồng ghép trong hoạt động kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- Tổ chức lấy ý kiến Khối lớp 2 học ngoại ngữ 1 Tiếng Trung Quốc theo CTGDPT 2018, kết quả: 135 em lựa chọn học tiếng Trung Quốc.

- Nhà trường triển khai niêm yết đầy đủ danh mục SGK được UBND tỉnh phê duyệt, danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai sử dụng đối với từng khối lớp. Cụ thể danh mục sách giáo khoa đang sử dụng trong nhà trường như sau:

### 1. SGK lớp 1

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Số lượng (bộ)
1	Tiếng Việt 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	201
2	Toán 1	Cánh Diều	Tác giả: Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	201
3	Đạo đức 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên)	201
4	TNXH 1	Cánh Diều	Tác giả: Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên); Bùi Phương Nga (Chủ biên)	201
5	Giáo dục thể chất 1	Cánh Diều	Tác giả: Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	201
6	Âm nhạc 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	201
7	Mĩ thuật 1	Cánh Diều	Tác giả: Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên)	201
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Sỹ Tùng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thanh Tùng (Chủ biên)	201

### 2. SGK lớp 2

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Số lượng (bộ)
1	Tiếng Việt 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên); Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	198
2	Toán 2	Cánh Diều	Tác giả: Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	198

3	Đạo đức 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên)	198
4	TNXH 2	Cánh Diều	Tác giả: Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên); Bùi Phương Nga (Chủ biên)	198
5	Giáo dục thể chất 2	Cánh Diều	Tác giả: Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên); Phạm Đôn Đức (Chủ biên)	198
6	Âm nhạc 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (TCB kiêm Chủ biên)	198
7	Mĩ thuật 2	Cánh Diều	Tác giả: Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên)	198
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên); Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên)	198

### 3. SGK lớp 3

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Số lượng (bộ)
1	Tiếng Việt 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	191
2	Toán 3	Cánh Diều	Tác giả: Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	191
3	Đạo đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên)	191
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Cánh Diều	Tác giả: Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên); Bùi Phương Nga (Chủ biên)	191
5	Tin học 3	Cánh Diều	Tác giả: Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên); Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên)	191
6	Công nghệ 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	191
7	Giáo dục Thể chất 3	Cánh Diều	Tác giả: Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên); Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên)	191
8	Âm nhạc 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Hoàng Long, Đỗ thị Minh Chính (Đồng tổng chủ biên)	191
9	Mĩ thuật 3	Cánh Diều	Tác giả: Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên)	191
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	191
11	Tiếng Anh 3	Global Success	Tác giả: Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	191

**4. SGK lớp 4**

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Số lượng (bộ)
1	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	233
2	Toán 4	Cánh Diều	Tác giả: Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	233
3	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên)	233
4	Lịch sử và Địa lí 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên phân Lịch sử); Nghiêm Đình Vỹ (TCB cấp TH phân Lịch sử)	233
5	Khoa học 4	Cánh Diều	Tác giả: Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên); Bùi Phương Nga (Chủ biên)	233
6	Tin học 4	Cánh Diều	Tác giả: Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên); Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên)	233
7	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	233
8	Giáo dục Thể chất 4	Cánh Diều	Tác giả: Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	233
9	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	233
10	Mĩ thuật 4	Cánh Diều	Tác giả: Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên)	233
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	233
12	Tiếng Anh 4	Global Success	Tác giả: Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	233

**5. SGK lớp 5**

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên	Số lượng (bộ)
1	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	199
2	Toán 5	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên).	199

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên	Số lượng (bộ)
3	Đạo đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên).	199
4	Khoa học 5	Cánh Diều	Bùi Phương Nga (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	199
5	Lịch sử & Địa lý 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng chủ biên cấp tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	199
6	Công nghệ 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	199
7	Hoạt động trải nghiệm 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	199
8	Tin học 5	Cánh Diều	Tác giả: Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên); Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên)	199
9	Tiếng Anh 5	English Discovery	Chủ biên: Trần Thị Lan Anh, Cao Thúy Hồng	199
10	GDTC 5	Cánh Diều	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đình Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đình Thị Mai Anh	199
11	Mĩ Thuật 5	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền (đồng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên.	199
12	Âm nhạc 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (đồng Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	199

### **3. Đánh giá (Ưu điểm; tồn tại, hạn chế; nguyên nhân)**

#### **3.1. Ưu điểm:**

- Các Bộ sách kế thừa trọn vẹn những tinh hoa của chương trình hiện hành và làm mới những vấn đề cần thiết phù hợp với xu thế phát triển hiện nay của toàn xã hội. Sách với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực nhằm đạo tạo con người Đức, Trí, Thể, Mĩ và chú trọng thực hành, chú trọng việc vận dụng kiến thức vào đời sống và tự học, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú. Học sinh tích cực, chủ động, tạo được hứng thú cho người học.

- Nội dung các bộ sách phù hợp với đặc điểm kinh tế- xã hội của địa phương; phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại nhà trường.

- Các bài trong chương trình học vừa sức, rõ ràng, dễ dạy, dễ học, dễ hiểu. Hình thức đẹp, hình ảnh phong phú, nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Đa số học sinh tiếp thu tốt nội dung các môn học và hoạt động giáo dục; phát huy được năng lực bản thân và biết vận dụng kiến thức, kỹ năng vào cuộc sống. Kết quả đạt được trong học kỳ I như sau:

+ Phẩm chất: 100% học sinh được đánh giá từ đạt trở lên.

+ Năng lực: 99,5% học sinh được đánh giá từ đạt trở lên.

#### **3.2. Tồn tại:**

Qua quá trình triển khai sử dụng, nhà trường thấy một số nội dung hiệu quả chưa cao, đó là:

- Đối với sách Tiếng Việt lớp 1: Chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 không có tuần đầu (tuần số 0 với lớp 1) để các em làm quen, rèn nội quy nề nếp lớp học. Mới vào đầu năm học sinh chưa biết đọc, biết viết nên khó khăn nhiều cho giáo viên. Nội dung một số bài có câu ứng dụng dài, có nhiều vần trong một tiết học nên học sinh ít có thời gian thực hành.

- Qua quá trình triển khai sử dụng, nhà trường nhận thấy môn Tiếng Anh lớp 5 năm học 2024-2025 nhà trường lựa chọn bộ sách Cánh buồm chưa phù hợp với nhận thức của học sinh. Do chương trình học lớp 3, 4 nhà trường chọn bộ sách Global Success của nhà xuất bản Giáo dục, lớp 5 chọn bộ Cánh buồm chưa có sự thống nhất về mặt nội dung, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nên gây khó khăn cho việc tiếp thu kiến thức của học sinh.

### **4. Thống kê số lượng lớp, học sinh sử dụng SGK trong năm học 2024-2025 (Đã nhập biểu trực tuyến)**

#### **III. Lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026**

##### **1. Việc kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng từ năm học 2025-2026:**

Từ năm học 2025-2026, nhà trường đề xuất giữ nguyên bộ sách giáo khoa đang sử dụng:

- Đối với lớp 1, thực hiện theo quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối với lớp 2, thực hiện theo quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối với lớp 3, thực hiện theo quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và sách giáo khoa môn Tiếng Trung lớp 3 theo QĐ 4071/QĐ-BGDĐT.

- Đối với lớp 4, thực hiện theo quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt sách giáo khoa lớp 4 và sách giáo khoa tiếng Pháp lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối với lớp 5, thực hiện theo quyết định số 534/QĐ-SGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt sách giáo khoa môn tiếng Pháp lớp 3, sách giáo khoa lớp 4, lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Riêng môn Tiếng Anh lớp 5, nhà trường đề xuất điều chỉnh môn Tiếng Anh từ bộ sách Cánh buồm sang bộ sách Global Success của Nhà xuất bản Giáo dục, nằm trong Quyết định số 534/QĐ-SGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt sách giáo khoa môn tiếng Pháp lớp 3, sách giáo khoa lớp 4, lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể với danh mục các lớp như sau:

(1). Danh mục SGK lớp 1

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà XB
1	Tiếng Việt 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 1	Cánh Diều	Tác giả: Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	ĐHSP TP Hồ Chí Minh
3	Đạo đức 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
4	TNXH 1	Cánh Diều	Tác giả: Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên); Bùi Phương Nga (Chủ biên)	ĐHSP TP Hồ Chí Minh
5	Giáo dục thể chất 1	Cánh Diều	Tác giả: Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	ĐHSP TP Hồ Chí Minh

6	Âm nhạc 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật 1	Cánh Diều	Tác giả: Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên)	ĐHSP TP Hồ Chí Minh
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Sỹ Tụng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thanh Tùng (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam

## 2. Danh mục SGK lớp 2

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà XB
1	Tiếng Việt 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên); Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 2	Cánh Diều	Tác giả: Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	ĐHSP TP Hồ Chí Minh
3	Đạo đức 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
4	TNXH 2	Cánh Diều	Tác giả: Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên); Bùi Phương Nga (Chủ biên)	ĐHSP TP Hồ Chí Minh
5	Giáo dục thể chất 2	Cánh Diều	Tác giả: Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên); Phạm Đôn Đức (Chủ biên)	ĐHSP TP Hồ Chí Minh
6	Âm nhạc 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật 2	Cánh Diều	Tác giả: Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên)	ĐHSP TP Hồ Chí Minh
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên); Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng CB)	Giáo dục Việt Nam

## 3. Danh mục SGK lớp 3

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 3	Cánh Diều	Tác giả: Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Cánh Diều	Tác giả: Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên); Bùi Phương Nga (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
5	Tin học 3	Cánh Diều	Tác giả: Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên); Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
6	Công nghệ 3	Kết nối tri thức với	Tác giả: Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt

		cuộc sống	(Tổng chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	Nam
7	Giáo dục Thể chất 3	Cánh Diều	Tác giả: Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên); Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
8	Âm nhạc 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (Đồng tổng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ thuật 3	Cánh Diều	Tác giả: Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3	Global Success	Tác giả: Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
13	Tiếng Trung Quốc 3		Tác giả: Nguyễn Hoàng Anh (Tổng chủ biên), Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam

#### 4. Danh mục SGK lớp 4

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 4	Cánh Diều	Tác giả: Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên phần Lịch sử); Nghiêm Đình Vỹ (Tổng chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử)	Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 4	Cánh Diều	Tác giả: Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên); Bùi Phương Nga (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
6	Tin học 4	Cánh Diều	Tác giả: Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên); Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
7	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục Thể chất 4	Cánh Diều	Tác giả: Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Đại học Sư phạm
9	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình	Giáo dục Việt Nam

			(Chủ biên)	
10	Mĩ thuật 4	Cánh Diều	Tác giả: Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên)	Đại học Sư phạm
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tác giả: Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4	Global Success	Tác giả: Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam

### 5. Danh mục sách giáo khoa lớp 5

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	
2	Toán 5	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên).	NXB Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên).	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học 5	Cánh Diều	Bùi Phương Nga (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	NXB Đại học Sư phạm
5	Lịch sử & Địa lý 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lý), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần địa lý), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Công nghệ 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	NXB Giáo dục Việt Nam
7	Hoạt động trải nghiệm 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Tin học 5	Cánh Diều	Tác giả: Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên); Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên)	Đại học Sư phạm

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên	Nhà Xuất bản
9	Tiếng Anh 5	Global Success	Tác giả: Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam
10	GDTC 5	Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TPHCM
11	Mĩ Thuật 5	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền (đồng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TPHCM
12	Âm nhạc 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (đồng Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	NXB Giáo dục Việt Nam

## 2. Việc lựa chọn sách giáo khoa

### 2.1. Công tác triển khai:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 18/KH-THĐPL ngày 13/01/2025 về việc Tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng sách giáo khoa năm học 2024-2025 và lựa chọn SGK sử dụng từ năm học 2025-2026 và triển khai tới các đồng chí CBQL, giáo viên phụ huynh, học sinh, tổ chức lấy ý kiến đánh giá sử dụng các SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 và những kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 sử dụng từ năm 2025-2026;

- Kế hoạch số 64/KH-THĐPL ngày 18/03/2025 về tổ chức lựa chọn sách giáo khoa sử dụng từ năm học 2025-2026 (đợt 2). Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa môn Tiếng Trung chương trình GDPT 2018 theo quyết định 4071/QĐ-BGDĐT; Toán 1, Toán 2 chương trình GDPT 2018 theo Quyết định 644/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2025, Bộ mới phê duyệt.

- Nhà trường thực hiện báo cáo số 67/BC-THĐPL ngày 25/03/2025 về việc sử dụng SGK năm học 2024-2025 và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026.

### 2.2. Công tác kiểm tra:

Nhà trường thực hiện kiểm tra công tác lựa chọn sách giáo khoa: quy trình lựa chọn, báo cáo, lưu hồ sơ,...theo kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm học.

### 2.3. Công tác thẩm định Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa:

Hồ sơ được lưu và đồng thời nộp về Phòng Giáo dục Đào tạo, Sở Giáo dục Đào tạo để báo cáo và làm minh chứng.

2.4. Tổng hợp danh mục SGK nhà trường lựa chọn sử dụng từ năm học 2025-2026 và dự kiến số lượng SGK cần cung ứng cho năm học 2025-2026 (Biểu gửi kèm)

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị:** Không

Trên đây là Kết quả đánh giá việc triển khai, sử dụng sách giáo khoa năm học 2024-2025 và Lựa chọn SGK sử dụng từ năm học 2025-2026, trường tiểu học Đào Phúc Lộc báo cáo để Phòng GD&ĐT biết và chỉ đạo kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (như trên);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Cao Thị Hoa**

**BIỂU 1:**  
**DANH MỤC SGK CẤP TIỂU HỌC LỰA CHỌN SỬ DỤNG TỪ NĂM HỌC 2025-2026**  
**VÀ DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG SGK CẦN CUNG ỨNG NĂM HỌC 2025-2026**

Stt	Môn	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà xuất bản	Số lớp lựa chọn sử dụng	Dự kiến học sinh năm học 2025-2026	Dự kiến số lượng SGK cần cung ứng năm học	Ghi chú (Điều chỉnh, bổ sung so với năm học 2024-2025)
<b>Lớp 1</b>								
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 1	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	6	210	210	
2	Toán	Toán 1	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	210	210	
3	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 1	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	210	210	
4	Đạo đức	Đạo đức 1	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	6	210	210	
5	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 1	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	210	210	
6	Âm nhạc	Âm nhạc 1	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	6	210	210	
7	Mĩ thuật	Mĩ thuật 1	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	210	210	
8	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 1	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	6	210	210	
<b>Lớp 2</b>								
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 2	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	5	196	201	
2	Toán	Toán 2	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	196	201	
3	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 2	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	196	201	
4	Đạo đức	Đạo đức 2	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	5	196	201	
5	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	196	201	
6	Âm nhạc	Âm nhạc 2	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	5	196	201	
7	Mĩ thuật	Mĩ thuật 2	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	196	201	
8	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 2	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	5	196	201	

<b>Lớp 3</b>								
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 3	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	5	193	198	
2	Toán	Toán 3	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	193	198	
3	Đạo đức	Đạo đức 3	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	5	193	198	
4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 3	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	193	198	
5	Công nghệ	Công nghệ 3	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	5	193	198	
6	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 3	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	193	198	
7	Âm Nhạc	Âm Nhạc 3	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	5	193	198	
8	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 3	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	193	198	
9	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	5	193	198	
10	Tiếng Anh	Tiếng Anh 3	GlobalSuccess	Giáo dục Việt Nam	5	153	153	
11	Tin học	Tin học 3	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	5	193	198	
12	Tiếng Trung Quốc	Trung Quốc 3		Giáo dục Việt Nam	5	40	43	
<b>Lớp 4</b>								
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc	Giáo dục Việt Nam	6	185	191	
2	Toán	Toán 4	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	185	191	
3	Đạo đức	Đạo đức 4	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	185	191	
4	Khoa học	Khoa học 4	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	185	191	
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử và Địa lý 4	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	185	191	
6	Tin học	Tin học 4	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	185	191	
7	Công nghệ	Công nghệ 4	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	185	191	
8	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 4	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	185	191	
9	Âm Nhạc	Âm Nhạc 4	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	185	191	
10	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 4	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	185	191	
11	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 4	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	185	191	
12	Tiếng Anh	Tiếng Anh 4	GlobalSuccess	Giáo dục Việt Nam	6	185	191	
<b>Lớp 5</b>								
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với	Giáo dục Việt Nam	6	227	233	
2	Toán	Toán 5	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	227	233	

3	Đạo đức	Đạo đức 5	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	227	233	
4	Khoa học	Khoa học 5	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	227	233	
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử và Địa lý 5	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	227	233	
6	Tin học	Tin học 5	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	227	233	
7	Công nghệ	Công nghệ 5	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	227	233	
8	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 5	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	227	233	
9	Âm Nhạc	Âm Nhạc 5	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	227	233	
10	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 5	Cánh Diều	Đại học Sư phạm	6	227	233	
11	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 5	Kết nối tri thức	Giáo dục Việt Nam	6	227	233	
12	Tiếng Anh	Tiếng Anh 5	GlobalSuccess	Giáo dục Việt Nam	6	227	233	

**BIỂU 2:**  
**THỐNG KÊ SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA CẤP TIỂU HỌC - NĂM HỌC 2024-2025**

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà Xuất bản	Số lớp		Số học sinh		Số lượng SGK sử dụng	Ghi chú
				Tổng số lớp	Số lớp sử dụng	Tổng số học sinh	Số học sinh sử		
<b>LỚP 1 (có 12 SGK)</b>									
1	Tiếng Việt 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	196	196	201	
2	Toán 1	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	196	196	201	
3	Tự nhiên và Xã hội 1	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	196	196	201	
4	Đạo đức 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	196	196	201	
5	Giáo dục thể chất 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
6	Giáo dục thể chất 1	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	196	196	201	
7	Âm nhạc 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	196	196	201	
8	Mĩ thuật 1	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	196	196	201	
9	Hoạt động trải nghiệm 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	196	196	201	
10	Tiếng Anh 1		Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
11	Tiếng Anh 1	I-learn Smart Start	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
12	Tiếng Anh 1	Phonics-Smart	Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí	0	0	0	0	0	

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà Xuất bản	Số lớp		Số học sinh		Số lượng SGK sử dụng	Ghi chú
				Tổng số lớp	Số lớp sử dụng	Tổng số học sinh	Số học sinh sử dụng		
<b>LỚP 2 (có 12 SGK)</b>									
1	Tiếng Việt 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	193	193	198	
2	Toán 2	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	193	193	198	
3	Tự nhiên và Xã hội 2	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	193	193	198	
4	Đạo đức 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	193	193	198	
5	Giáo dục thể chất 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
6	Giáo dục thể chất 2	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	193	193	198	
7	Âm nhạc 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	193	193	198	
8	Mĩ thuật 2	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	193	193	198	
9	Hoạt động trải nghiệm 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	193	193	198	
10	Tiếng Anh 2		Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
11	Tiếng Anh 2	I-learn Smart Start	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
12	Tiếng Anh 2	Phonics-Smart	Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà Xuất bản	Số lớp		Số học sinh		Số lượng SGK sử dụng	Ghi chú
				Tổng số lớp	Số lớp sử dụng	Tổng số học sinh	Số học sinh sử dụng		
<b>LỚP 3 (có 20 SGK)</b>									
1	Tiếng Việt 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	185	185	191	
2	Toán 3	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	185	185	191	
3	Đạo Đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	185	185	191	
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	185	185	191	
5	Tin học 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam						
6	Tin học 3	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	185	185	191	
7	Công Nghệ 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	185	185	191	
8	Công Nghệ 3	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
9	Giáo dục thể chất 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
10	Giáo dục thể chất 3	Cánh Diều	Đại học sư phạm	6	6	185	185	191	
11	Âm nhạc 3	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
12	Âm nhạc 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	185	185	191	
13	Mĩ thuật 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	

14	Mĩ thuật 3	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	185	185	191	
15	Hoạt động trải nghiệm 3	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
16	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	185	185	191	
17	Tiếng Anh 3	Global Success	Giáo dục Việt Nam	6	6	185	185	191	
18	Tiếng Anh 3	English Discovery	Đại học sư phạm	0	0	0	0	0	
19	Tiếng Anh 3	I - Learn Smart Start	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
20	Tiếng Pháp 3		Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà Xuất bản	Số lớp		Số học sinh		Số lượng SGK sử dụng	Ghi chú
				Tổng số lớp	Số lớp sử dụng	Tổng số học sinh	Số học sinh sử dụng		
<b>LỚP 4 (có 23 SGK)</b>									
1	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	227	227	233	
2	Toán 4	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	227	227	233	
3	Toán 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
4	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	227	227	233	
5	Lịch sử và Địa lí 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất Việt Nam	6	6	227	227	233	
6	Lịch sử và Địa lí 4	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
7	Khoa học 4	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	227	227	233	
8	Khoa học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
9	Tin học 4	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	227	227	233	
10	Tin học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
11	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	227	227	233	
12	Công nghệ 4	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
13	Giáo dục thể chất 4	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	227	199	209	

14	Giáo dục thể chất 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
15	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	227	227	233	
16	Mĩ thuật 4	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	6	6	227	227	233	
17	Hoạt động trải nghiệm 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	6	6	227	227	233	
18	Hoạt động trải nghiệm 4	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
19	Tiếng Anh 4	Global Success	Giáo dục Việt Nam	6	6	227	227	233	
20	Tiếng Anh 4	English Discovery	Đại học sư phạm	0	0	0	0	0	
21	Tiếng Anh 4	I - Learn Smart Start	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
22	Tiếng Anh 4	Wonderful World	Đại học sư phạm	0	0	0	0	0	
23	Tiếng Pháp 4		Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà Xuất bản	Số lớp		Số học sinh		Số lượng SGK sử dụng	Ghi chú
				Tổng số lớp	Số lớp sử dụng	Tổng số học sinh	Số học sinh sử dụng		
<b>LỚP 5 (có 22 SGK)</b>									
1	Toán 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
2	Toán 5	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	194	194	199	
3	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	194	194	199	
4	Đạo Đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	194	194	199	
5	Lịch sử và Địa lý 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	194	194	199	
6	Lịch sử và Địa lý 5	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
7	Khoa học 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
8	Khoa học 5	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	194	194	199	
9	Tin học 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
10	Tin học 5	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	194	194	199	
11	Công Nghệ 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	205	205	215	
12	Công Nghệ 5	Cánh Diều	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	

13	Giáo dục thể chất 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
14	Giáo dục thể chất 5	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	194	194	199	
15	Âm Nhạc 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	194	194	199	
16	Mĩ Thuật 5	Cánh Diều	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	5	5	194	194	199	
17	Hoạt động trải nghiệm 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	5	5	194	194	199	
18	Hoạt động trải nghiệm 5	Cánh Diều	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
19	Tiếng Anh 5	Global Success	Giáo dục Việt Nam	0	0	0	0	0	
20	Tiếng Anh 5	I - Learn Smart Start	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	
21	Tiếng Anh 5	Wonderful World	Đại học sư phạm	0	0	0	0	0	
22	Tiếng Anh 5	English Discovery	Đại học sư phạm	5	5	194	194	199	